| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 - LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST<br>Ngày: 13 - 5 - 2026<br>V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lê Xuân Hữu
2. Ông Trần Văn Đấu.

-***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Quốc Vương -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Sùng Thị V, năm sinh 1999.

Căn cước công dân số: 010199003651; Cấp ngày 23/4/2024; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã M, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Thào Seo S, năm sinh 1996.

Căn cước công dân số: 010096008169; Cấp ngày 24/6/2021; Nơi cấp: Cục C1 - Bộ C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã M, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 4, phân trại số 2 -Trại giam H; địa chỉ: Xã H, tỉnh Lào Cai -Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sùng Thị V trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị V và anh Thào Seo S tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 10/5/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai, nay là UBND xã M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống trong phát triển kinh tế gia đình

và nuôi dạy con chung, năm 2024 mâu thuẫn của vợ chồng trở nên trầm trọng hơn khi anh S bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 16 năm tù về tội "Cướp tài sản", hiện anh S chấp hành án tại Trại giam H. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo cuộc sống riêng của chị nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo S.

+ Về nuôi con khi ly hôn: Chị V và anh S có hai người con chung: Cháu Thào Tuấn P, sinh ngày 03/5/2015 và cháu Thào Thị T, sinh ngày 11/12/2016, các cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng chị V. Để ổn định việc học tập và sinh hoạt của các cháu, sau khi ly hôn chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm ruộng nương, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/01 tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng con; còn anh S hiện nay đang chấp hành án nên không có thu nhập. Về chỗ ở: Chị và anh S có nhà riêng tại thôn S, xã M, tỉnh Lào Cai.

+ Về quan hệ tài sản: Chị Sùng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn anh Thào Seo S trình bày: Anh nhất trí với chị V khai về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa anh và chị V. Từ khi anh đi chấp hành án phạt tù thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh mong muốn được đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung, nếu chị V nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị V. Sau đó anh S có ý kiến không nhất trí ly hôn chị V.

+ Về nuôi con khi ly hôn: Anh Thào Seo S nhất trí với chị Sùng Thị V trình bày về con chung, do anh đang phải chấp hành án phạt tù, nếu chị V cứ nhất quyết xin ly hôn, anh đồng ý để chị V được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Tuấn P và cháu Thào Thị T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quan hệ tài sản: Anh Thào Seo S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Thào Tuấn P và cháu Thào Thị T đều có nguyện vọng được ở với chị Sùng Thị V.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho chị Sùng Thị V được ly hôn anh Thào Seo S.

+ Về con chung: Giao cháu Thào Tuấn P, sinh ngày 03/5/2015 và cháu Thào Thị T, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Sùng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P, cháu T đủ 18 tuổi, anh Thào Seo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Sùng Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn đối với anh Thào Seo S có địa chỉ tại thôn S, xã M, tỉnh Lào Cai, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì các đương sự đều có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị V và anh Thào Seo S là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Chị V xác nhận tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn nên chị đề nghị ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng; anh S thừa nhận anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và không còn quan tâm đến nhau, nhưng anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[4] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Sùng Thị V và anh Thào Seo S có hai người con chung: Cháu Thào Tuấn P, sinh ngày 03/5/2015 và cháu Thào Thị T, sinh ngày 11/12/2016, hiện các cháu đang ở cùng chị V. Để ổn định việc học tập và sinh hoạt của các cháu, sau khi ly hôn chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh S có

ý kiến nếu chị V cứ nhất quyết ly hôn, anh đồng ý để chị V nuôi dưỡng cháu P và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị V đang làm ruộng nương tại địa phương, có thu nhập và điều kiện để nuôi con chung. Xét về khả năng và điều kiện kinh tế, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, thì chị V có đủ điều kiện nuôi dưỡng con nên việc giao cháu P và cháu T cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị V và anh S không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Do chị Sùng Thị V và anh Thào Seo S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Sùng Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ và phù hợp nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sùng Thị V và anh Thào Seo S. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh S chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Thào Tuấn P, sinh ngày 03/5/2015; cháu Thào Thị T, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Sùng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P, cháu T đủ 18 tuổi; anh Thào Seo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Sùng Thị V phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000216 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9-Lào Cai (2);
- Thi hành án DS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Mường Khương;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**